

# TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN HƯỚNG ĐẾN XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG THÔN BỀN VỮNG

ThS. NGUYỄN THỊ NGỌC LOAN - Đại học Tài chính – Marketing \*

*Thời gian gần đây, tài chính toàn diện là chủ đề nhận được nhiều sự quan tâm của cộng đồng quốc tế nói chung và Việt Nam nói riêng. Đây cũng là một trong 4 ưu tiên được các Bộ trưởng Tài chính thảo luận tại Hội nghị Bộ trưởng Tài chính APEC 2017 với việc đồng thuận ưu tiên tập trung phát triển thị trường tín dụng và các sản phẩm dịch vụ tài chính nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển nông nghiệp và nông thôn, hướng tới mục tiêu giảm nghèo bền vững, tái cơ cấu và phát triển một nền nông nghiệp có chất lượng. Bài viết trao đổi về những hạn chế đang tồn tại đối với tín dụng nông nghiệp nông thôn, từ đó gợi ý các giải pháp góp phần tăng trưởng tín dụng nông nghiệp nông thôn nói riêng và phát triển tài chính toàn diện nói chung.*

Từ khóa: Tài chính toàn diện, tín dụng, nông nghiệp nông thôn, xóa đói giảm nghèo

*Comprehensive finance has recently been in the interest of international community and of Vietnam in particular. This is also one among four priorities that have been discussed in the Ministers of Finance Meeting, APEC 2017 in Quang Nam with agreement to develop credit market and other financial products and services market to serve for rural and agricultural development and look ahead to sustainable poverty alleviation, restructure and development of agriculture. This paper presents limitations of agriculture credit and proposes solutions to improve agriculture credit and comprehensive finance in general.*

*Keywords: Comprehensive finance, credit, rural and agriculture, poverty alleviation*

Ngày nhận bài: 9/10/2017

Ngày hoàn thiện biên tập: 29/10/2017

Ngày duyệt đăng: 30/10/2017

## Tài chính toàn diện và tín dụng nông nghiệp nông thôn

Theo các chuyên gia tài chính, tài chính toàn diện rất đa dạng về khái niệm tùy theo mục tiêu của từng quốc gia. Tuy nhiên, theo cách hiểu chung thì tài chính toàn diện là việc cung cấp dịch vụ tài chính phù hợp và thuận tiện cho mọi cá nhân và tổ chức, đặc biệt đối với người có thu nhập thấp và dễ bị tổn

thương nhằm tăng cường cơ hội tiếp cận tài chính, góp phần tạo cơ hội sinh kế, luân chuyển dòng vốn đầu tư và tiết kiệm trong xã hội, qua đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Theo Liên hợp quốc, mục tiêu của tài chính toàn diện gồm: Cung cấp các dịch vụ tài chính phù hợp và thuận tiện với chi phí hợp lý cho mọi cá nhân và doanh nghiệp (DN), bao gồm tiết kiệm hoặc gửi tiền, thanh toán và chuyển tiền, tín dụng và bảo hiểm; Các tổ chức kinh doanh an toàn và hiệu quả, được quản lý bởi hành lang pháp lý và những tiêu chuẩn hoạt động ngành rõ ràng; Bền vững thể chế và tài chính, đảm bảo tính liên tục và chắc chắn của hoạt động đầu tư và cạnh tranh giúp mở rộng sự lựa chọn và đáp ứng khả năng chi trả.

Trong khi đó, tín dụng nông nghiệp, nông thôn là một giải pháp tài chính, trong đó các tổ chức tín dụng (TCTD) sẵn sàng đáp ứng nhu cầu vay vốn phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn cho các DN, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hợp tác xã... tại khu vực nông thôn. Mục tiêu của hoạt động tín dụng trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn là đáp ứng đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả nguồn vốn cho nhu cầu phát triển toàn diện lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, góp phần xóa đói, giảm nghèo, nâng cao mức sống của người nông dân.

Thời gian qua, Việt Nam đã phối hợp chặt chẽ với các nền kinh tế thành viên APEC để tìm ra những biện pháp thúc đẩy tài chính toàn diện trong khu vực. Tại Hội nghị Bộ trưởng Tài chính APEC 2017 và các hội nghị liên quan được tổ chức tại Việt Nam, tài chính toàn diện cũng là một trong những 4 ưu tiên được các Bộ trưởng Tài chính và



các quan chức cấp cao đưa ra thảo luận, đồng thời Việt Nam đã đề xuất chủ đề về tài chính toàn diện xuyên suốt cả năm APEC là “Tín dụng cho nông nghiệp nông thôn”. Có thể nói, do xuất phát từ việc nhiều nền kinh tế APEC có khu vực nông nghiệp nông thôn đóng vai trò quan trọng, cộng với việc nông nghiệp nông thôn là khu vực chịu ảnh hưởng và tác động trực tiếp bởi biến đổi khí hậu, thiên tai... nên cần có các giải pháp xử lý và khắc phục để có thể phát triển bền vững.

Tại Hội nghị Bộ trưởng Tài chính APEC 2017, các nội dung chính được trao đổi gồm: Việc xác định đúng đắn phạm trù tài chính toàn diện; Thực trạng triển khai các ứng dụng kỹ thuật số trong lĩnh vực tài chính toàn diện; Vai trò của tín dụng và các dịch vụ, sản phẩm tài chính trong hỗ trợ phát triển kinh tế và nâng cao đời sống người dân khu vực nông nghiệp, nông thôn. Trong đó, nội dung chính là tập trung định hướng tài chính toàn diện phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn. Tại Tuyên bố chung sau khi Hội nghị kết thúc, đại diện 21 nền kinh tế cũng đã đi đến thống nhất và khẳng định tài chính nông nghiệp là một trong những nội dung quan trọng góp phần thúc đẩy phát triển bền vững khu vực nông nghiệp nông thôn, góp phần thu hẹp chênh lệch thu nhập thông qua việc nâng cao năng lực cho người dân, hỗ trợ kinh doanh hộ gia đình, các DN quy mô siêu nhỏ, nhỏ và vừa, các chuỗi giá trị, hoạt động sản xuất nông nghiệp dựa trên ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến. Việc áp dụng các sản phẩm tài chính mới và đa dạng vào lĩnh vực này sẽ giúp cho người dân và DN có điều kiện tiếp cận thuận lợi hơn các sản phẩm và dịch vụ tài chính phù hợp với điều kiện kinh tế...

Thực tế cho thấy, nhiều nước vẫn đang tiếp tục đối mặt với rất nhiều thách thức như: Tỷ lệ người nghèo, đặc biệt là ở vùng sâu vùng xa được tiếp cận với các dịch vụ tài chính chính thức còn rất thấp; Khoảng cách giàu nghèo và sự chênh lệch về phát triển có xu hướng tăng; Mức độ nhận thức và phổ cập giáo dục tài chính cho người dân ở nông thôn chưa đầy đủ... Tại Việt Nam, để có thể phát triển bền vững khu vực nông nghiệp nông thôn thì nguồn lực tài chính là yếu tố quan trọng hàng đầu. Mặc dù, Chính phủ và các bộ, ngành liên quan đã đưa ra nhiều cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn, bơm vốn và tạo thêm vốn cho khu vực nông nghiệp nông thôn sản xuất, kinh doanh thì theo báo cáo của Viện Nghiên cứu kinh tế và chính sách trong một diễn đàn được tổ chức vào ngày 29/9/2016, tỷ trọng vốn tín dụng nông nghiệp chỉ chiếm khoảng 18% tổng dư nợ nền kinh tế. Đây là

con số này khá thấp và cho thấy cơ cấu cho vay của các ngân hàng thương mại (NHTM) chưa phù hợp, chưa thực sự ưu đãi đối với lĩnh vực nông nghiệp nông thôn.

### **Thực trạng tín dụng nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2010-2016**

Trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, nông nghiệp, nông thôn là vấn đề có tầm chiến lược. Trong bối cảnh nguồn vốn cho nông nghiệp, nông thôn còn hạn chế thì việc phát triển một thị trường tài chính nông thôn là rất quan trọng, trong đó hoạt động tín dụng phải giữ vai trò nòng cốt để tạo nguồn vốn cho phát triển nông nghiệp, nông thôn.

#### **Thành tựu**

Trên thực tế, trong thời gian qua, hoạt động tín dụng nông nghiệp, nông thôn đã đạt được những thành tựu cơ bản. Thời gian qua, chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn luôn được Đảng và Nhà nước ta quan tâm, kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn đã có bước phát triển mạnh mẽ. Rất nhiều chính sách đã được ban hành nhằm thúc đẩy nông nghiệp, nông thôn phát triển, trong đó nổi bật là Nghị định 41/2010/NĐ-CP ngày 12/04/2010 và Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/06/2015.

Cụ thể, Nghị định 41/2010/NĐ-CP ra đời được đánh giá là chính sách quan trọng giúp khơi thông nguồn vốn, cho phép khách hàng nông nghiệp, nông thôn tiếp cận vốn vay dễ dàng, theo cơ chế ưu đãi, đưa nguồn vốn cho nông nghiệp, nông thôn tăng trưởng cao, thúc đẩy ngành phát triển theo định hướng chung và giúp người dân yên tâm sản xuất (Nguyễn Thanh Bình, 2014). Trong khi đó, Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/06/2015 (thay thế Nghị định 41/2010/NĐ-CP) về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng các TCTD phải ưu đãi hơn cho nông dân để hưởng được ưu đãi của Nhà nước. Nghị định 55/2015/NĐ-CP có các điểm nổi bật so với các quy định trước đó như: Tập trung vào quy định cho vay không có tài sản đảm bảo lên đến 70-80% giá trị dự án, phương án sản xuất, kinh doanh; Khuyến khích khách hàng vay vốn tham gia mua bảo hiểm trong nông nghiệp; Khuyến khích các TCTD đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn thông qua quy định về trích lập dự phòng rủi ro, hỗ trợ nguồn vốn và các công cụ điều hành chính sách tiền tệ khác... Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) cũng đã chỉ đạo các TCTD triển

khai có hiệu quả các chương trình tín dụng hỗ trợ khác phục vụ nông nghiệp, nông thôn như: Chính sách tín dụng hỗ trợ ngư dân đánh bắt xa bờ theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP; Chính sách cho vay tái canh cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên; Chính sách cho vay giảm tổn thất trong nông nghiệp... Có thể nói, với sự quan tâm của Chính phủ đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn đã gặt hái được nhiều kết quả khả quan, nổi bật trên 2 phương diện:

- Về đối tượng tiếp cận nguồn vốn tín dụng: Với mạng lưới cho vay trải rộng và cho vay theo nhóm của các TCTD, đối tượng khách hàng và các kênh dẫn vốn tới lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn cũng được mở rộng, phát triển khắp các vùng kinh tế của đất nước. Hoạt động tín dụng đã thực sự gần gũi với làng, bản, xóm thôn, gần gũi với bà con nông dân. Vốn cho vay đã tạo thêm nghề mới, khôi phục các làng nghề truyền thống, góp phần chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, nông thôn theo hướng phát triển sản xuất hàng hoá, công nghiệp, dịch vụ.

- Về doanh số cho vay và dư nợ tín dụng nông nghiệp nông thôn: Nhờ thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp khuyến khích phát triển nông nghiệp nông thôn mà dư nợ cho vay nông nghiệp nông thôn tiếp tục được cải thiện. Cụ thể, tính đến cuối tháng 5/2017, dư nợ cho vay phục vụ phát triển lĩnh vực này đạt 1,15 triệu tỷ đồng, tăng 9,9% so với cuối năm 2016, cao hơn tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế 7,06%, chiếm tỷ trọng khoảng 19% tổng dư nợ cho vay nền kinh tế. Trong giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2016, dư nợ cho vay nông nghiệp, nông thôn có tốc độ tăng trưởng bình quân là 19,35% mỗi năm. Đặc biệt, nhờ có Nghị định số 55/2015/NĐ-CP, lãi suất cho vay đối với lĩnh vực nông nghiệp nông thôn giảm mạnh từ trên 20% năm 2011 xuống mức phổ biến từ 6,5-8%/năm, thấp hơn mức lãi suất cho vay thông thường; riêng lãi suất cho vay ngắn hạn được khống chế ở mức dưới 7%/năm. Những đối tượng chính sách, ưu đãi và nhiều chương trình tín dụng đặc thù thì lãi suất chỉ khoảng 5-6%/năm...

### **Hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đạt được thì đến nay, hoạt động tín dụng nông nghiệp, nông thôn tuy đạt được những kết quả nhất định nhưng vẫn còn thấp so với mức tăng trưởng chung của tín dụng trong toàn bộ nền kinh tế, cụ thể:

Một là, cơ cấu vốn cho vay của các NHTM chưa phù hợp. Trong những năm qua, mặc dù đã có nhiều chính sách để ưu đãi tập trung dòng vốn tín dụng vào nông nghiệp, nông thôn như giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc và tái cấp vốn để hướng dòng vốn

tín dụng vào nông nghiệp, áp sàn dư nợ tín dụng nông nghiệp song tỷ trọng vốn tín dụng nông nghiệp vẫn rất thấp.

Hai là, kết quả khảo sát của Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển nông nghiệp, nông thôn cho thấy, có trên 80% DNNVV rất khó hoặc không thể tiếp cận vay vốn tín dụng để phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Ở khu vực tín dụng chính thức, chỉ tính riêng ba tổ chức là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Chính sách xã hội và Quỹ tín dụng nhân dân đã kiểm soát khoảng 70% tổng mức tín dụng của thị trường. Điều này cho thấy, cơ cấu vốn của các NHTM thời gian qua chưa thực sự ưu đãi khu vực nông nghiệp, nông thôn.

Ba là, Nhà nước chưa hình thành hệ thống tín dụng quy mô nhỏ chuyên nghiệp cung ứng cho nông nghiệp, nông thôn. Các sản phẩm tín dụng cung ứng của các TCTD còn đơn điệu, chủ yếu cho vay theo nhóm, cho vay hạn mức...

Bốn là, thời hạn và hạn mức vay vốn không phù hợp với chu kỳ sản xuất nông nghiệp của nông dân và DN. Các TCTD thường đưa ra các thời hạn vay cứng là 6 tháng, 12 tháng, 24 tháng hoặc 36 tháng và vẫn chủ yếu cung cấp tín dụng ngắn hạn (12 tháng). Rõ ràng, thời hạn vay vốn này không phù hợp với chu kỳ sản xuất nông nghiệp hiện nay, tạo ra rào cản cho các khách hàng khi tiếp cận tín dụng...

Năm là, thu nhập người dân nông thôn thấp cộng với hạn mức cho vay không tài sản đảm bảo bị giới hạn ở mức thấp, dẫn đến không đủ để đáp ứng nhu cầu vốn cho việc thúc đẩy mở rộng sản xuất phát triển của các hộ gia đình.

Sáu là, quy trình cấp tín dụng còn phức tạp, không phù hợp với đa phần trình độ của người dân. Lãi suất vay chưa thật sự ưu đãi cho khu vực này.

Bảy là, các dịch vụ nông nghiệp, bảo hiểm nông nghiệp, bảo hiểm tín dụng nông nghiệp còn rất hạn chế, sản phẩm tín dụng của ngân hàng dành cho khu vực này chưa bao gồm các dịch vụ hỗ trợ đi kèm, các công cụ đầu tư tài chính chuyên nghiệp cho thị trường tài chính nông thôn chưa có.

### **Một số đề xuất**

Từ thực trạng cũng như nhận thức được tầm quan trọng của việc áp dụng tài chính toàn diện và phát triển tín dụng nông nghiệp, nông thôn trong phát triển kinh tế của Việt Nam hiện nay, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm tạo động lực thúc đẩy phát triển bền vững thị trường tín dụng cho lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trong tiến trình áp dụng tài chính toàn diện tại Việt Nam, cụ thể:



*Thứ nhất*, tăng cường vai trò của Chính phủ trong hoạt động tín dụng nông nghiệp, nông thôn.

Theo đó, cần xây dựng và quản lý các quy hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn, sử dụng đất... phù hợp, rõ ràng tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư và cho vay, thế chấp trong tín dụng nông thôn; Thực hiện chính sách hỗ trợ tài chính – tín dụng trực tiếp trong các trường hợp đặc biệt như khắc phục hậu quả do thiên tai, phát triển vùng sâu vùng xa, miền núi, hải đảo...; Có chính sách hỗ trợ đào tạo cán bộ, hỗ trợ cho các hoạt động của các TCTD ở những vùng khó khăn, tuyên truyền chính sách vay vốn đến từng hộ gia đình...

Bên cạnh đó, tăng cường năng lực tài chính, quản trị rủi ro và đổi mới cơ chế hoạt động, trong đó nòng cốt là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Chính sách xã hội, Quỹ Tín dụng nhân dân. Tập trung tái cấu trúc và tăng vốn điều lệ, tăng năng lực tài chính cho các TCTD. Tăng cường giám sát mục đích sử dụng vốn sau khi giải ngân thông qua chính quyền địa phương. Nâng cao chất lượng thẩm định dự án, phương án sản xuất kinh doanh nhằm giảm rủi ro cho các TCTD trong quá trình thu hồi nợ, hạn chế những sai lầm trong xét duyệt cho vay. Tù ý đặc điểm kinh doanh, văn hóa vùng, miền, tùy phương án suất kinh doanh mà các TCTD nên xây dựng hạn mức cho vay, thời hạn cho vay cụ thể...

*Thứ hai*, đa dạng hóa các nguồn vốn và sản phẩm tín dụng cho phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Việc áp dụng các sản phẩm tài chính mới và đa dạng vào lĩnh vực này sẽ giúp cho người dân và DN có điều kiện tiếp cận thuận lợi hơn các sản phẩm và dịch vụ tài chính phù hợp với điều kiện kinh tế. Do vậy, cần đa dạng hóa các sản phẩm tín dụng phù hợp với trình độ dân trí, thói quen ở mỗi địa phương. Giới thiệu và phát triển các dịch vụ ngân hàng hiện đại như: SMS banking, Vntopup... Đa dạng hóa các sản phẩm tiết kiệm (tiết kiệm bậc thang, phát hành giấy tờ có giá mệnh giá thấp để huy động...) nhằm huy động tối đa nguồn lực tài chính nhân rộng trong dân cư, thu hút khách hàng giao dịch qua ngân hàng, hạn chế giao dịch bằng tiền mặt... Kết hợp nhiều phương thức cho vay phù hợp như cho vay theo hạn mức, cho vay từng lần... hoặc phát triển hoạt động cho thuê tài chính, giúp nông dân có điều kiện đổi mới thiết bị máy móc hiện đại phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

Bên cạnh đó, các TCTD cần nghiên cứu cung cấp các khoản vốn vay kịp thời, linh hoạt, phù hợp với nhu cầu vốn và chu kỳ sản xuất kinh doanh của từng loại sản phẩm nông nghiệp; Phối hợp với

chính quyền địa phương và các đoàn thể hướng dẫn người dân cách xây dựng dự án vay vốn, sử dụng đồng vốn hợp lý nhằm mang lại hiệu quả cao đồng thời giảm rủi ro thu hồi nợ cho các TCTD.

*Thứ ba*, có chính sách phát triển tín dụng phi chính thức.

Theo kinh nghiệm từ nhiều chương trình tín dụng nông thôn trên thế giới cho thấy họ đã thành công nhờ biết phối hợp cả hai khu vực chính thức và phi chính thức trong việc cung cấp dịch vụ tài chính cho nông thôn. Vì vậy, bên cạnh các chính sách ưu đãi khuyến khích cho khu vực tín dụng chính thức phát triển, Nhà nước cần có các chính sách ưu đãi khuyến khích cho khu vực tín dụng phi chính thức. Cụ thể, điều chỉnh thường xuyên hơn và quy định lại mức lãi suất tín dụng phi chính thức, bảo đảm mức lãi suất này luôn cao hơn từ 2 đến 3 lần mức lãi suất thương mại trung bình thay vì chỉ có 1,5 lần như hiện nay theo Thông tư 15/VBHN-NHNN.

*Thứ tư*, tiếp tục hỗ trợ khuyến khích, phát triển chương trình cho vay nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch.

Sau một thời gian triển khai chương trình cho vay nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, thống kê sơ bộ cho thấy, đến nay tổng dư nợ cho vay ứng dụng công nghệ cao đạt 27.737 tỷ đồng, chiếm gần 86% tổng dư nợ cho vay nông nghiệp nông thôn; Dư nợ cho vay nông nghiệp sạch đạt 4.602 tỷ đồng và không phát sinh nợ xấu. Số liệu trên cho thấy, tình hình khả quan của chương trình cho vay này. Vì vậy, các bộ, ngành cần phối hợp với nhau trong việc đánh giá, dự báo và cảnh báo về nhu cầu thị trường đối với sản phẩm nông nghiệp cao để làm cơ sở đẩy mạnh cho vay theo quy định.

*Thứ năm*, đơn giản điều kiện và thủ tục vay vốn.

Thủ tục vay vốn cần đơn giản để phù hợp với trình độ dân trí ở nông thôn. Bên cạnh việc thế chấp bằng đất đai... các TCTD cần xem xét các điều kiện khác có thể đảm bảo thế chấp vay vốn ngân hàng như: Tài sản gắn liền với đất (nhà xưởng, chuồng trại...), tài sản hình thành từ vốn vay, hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng hợp tác...

#### Tài liệu tham khảo:

1. Chính phủ (2015), Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 9/6/2015 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn;
2. Nguyễn Phương Linh, Nguyễn Mai Hào (2017), "Một số vấn đề chung về tài chính toàn diện", Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Tài chính;
3. Nguyễn Thành Nam (2016), "Đánh giá về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp và nông thôn", Tạp chí Ngân hàng, số 14;
4. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Báo cáo thường niên giai đoạn 2008 – 2016.